

Bản án số: 11/2021/HSST

Ngày: 25- 03-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU S, TỈNH THANH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Nguyễn Thị Trúc và ông Nguyễn Bá Long

- Thư ký phiên tòa: Bà vũ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu S, tỉnh Thanh H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu S tỉnh Thanh H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/HSST ngày 02 tháng 03 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Tiến T, sinh năm: 1994

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: thôn Nhạ Lộc, xã Đồng T, huyện Triệu S, Thanh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lê Tiến H, sinh năm: 1970 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1967.

Nhân thân: Ngày 06/ 8/ 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu S xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 01/9/2015 chấp hành xong án phạt tù.

Tiền án:

- Ngày 09 tháng 9 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (hành vi phạm tội xảy ra trước hành vi trộm cắp tài sản đã bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử). Ngày 01/12/2016 chấp hành xong án phạt tù, ngày 07/4/2016 nộp xong án phí hình sự;

- Ngày 30 tháng 01 năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 09 tháng tù giam về tội: "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngày 21/7/2019 chấp hành xong án phạt tù, ngày 20/5/2019 nộp xong án phí hình sự (Tài sản Tuấn trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng nên không thuộc trường hợp tái phạm) .

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 7 năm 2020 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh H. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Yên Thành, xã Đông Y, huyện Đông S, tỉnh Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 35 phút ngày 27 tháng 7 năm 2020, Tổ công tác Công an huyện Triệu S trong khi làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Nhạ Lộc, xã Đông T, huyện Triệu S đã phát hiện bắt quả tang thu giữ của Lê Tiến T, sinh năm 1994, trú tại thôn Nhạ Lộc, xã Đông T, huyện Triệu S 03 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn được đựng bên trong 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long mà T cầm trên tay phải; 01 điện thoại di động Nokia 105 và 01 xe máy tự chế màu vàng biển số: 36 – 998 – X3 T đang sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong 03 gói giấy đã thu giữ. Khám xét khẩn cấp nơi ở của T, Cơ quan điều tra không thu giữ được gì thêm.

Quá trình điều tra, Lê Tiến T khai nhận: Vào chiều ngày 27 tháng 7 năm 2020, khi T đang ở nhà Lê Phú T, sinh năm 1984, ở xã Đông Y, huyện Đông S, tỉnh Thanh Ha (T lấy em họ của T) thì T có nhờ T đi giao ma túy cho người mua tại khu vực cổng chào xã Đông T, huyện Triệu S để thu về cho T số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Sau đó T lấy xe máy tự chế lắp biển số: 36 – 998 – X3 của T để đi giao ma túy, đến khu vực cổng chào xã Đông T, huyện Triệu S thì bị lực lượng Công an bắt quả tang như trên.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, T còn khai nhận đã 02 lần đi giao ma túy cho T, cụ thể: Vào ngày 26 và sáng ngày 27 tháng 7 năm 2020, khi T đang ở nhà Lê Phú T, thì T nhờ T đi giao ma túy cho người mua tại khu vực cổng chào xã Đông T, huyện Triệu S.

Trong các lần mua bán ma túy mà T nhờ Tuấn đi giao, Tuấn chỉ có trách nhiệm đi giao và thu tiền. T chỉ nhớ số tiền bán ma túy dao động từ 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) đến 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), số tiền trên T đều giao cho T. Mỗi lần T đi giao ma túy của T cho người mua, T được T trả công bằng heroin để T sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 2042/MT-PC09 ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh H kết luận:

Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong gửi giám định có khối lượng 0,340g (không phẩy ba bốn không gam) là ma túy, loại: Heroin.

Bản cáo trạng số 69/CT- VKS, ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu S, truy tố bị cáo Lê Tiến T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu S, tỉnh Thanh H truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực

hiện. Bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích bán, bị cáo bị Công an bắt là do bị cáo đi giao ma túy của T cho người mua, việc thỏa thuận mua bán thế nào, bán cho ai, thời gian, địa điểm do T thỏa thuận với người mua, T không được biết. Việc bán ma túy như trên bị cáo được hưởng lợi bằng ma túy từ T để trích, hút cho bản thân (T nghiện ma túy). Vào chiều ngày 27/7/2020 T được T giao cho 03 gói ma túy và bảo đứng ở cổng chào xã Đồng T để giao cho người mua và nhận về cho T số tiền 600.000 đ (sáu trăm nghìn đồng), khi T nhận ma túy từ T gồm 3 gói, mỗi gói được bọc bằng giấy, sau đó T lấy vỏ bao thuốc lá để bỏ cả 03 gói ma túy vào, rồi kẹp ở xe đi vào Cổng chào xã Đồng T, chiếc xe T dùng để đi giao ma túy là xe của vợ chồng T, loại xe tự chế. Trước khi đi giao ma túy, T cũng được T trả công trước bằng ma túy để trích hút, trọng lượng ma túy bao nhiêu, giá trị như thế nào T không biết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tại cơ quan điều tra, chị H khẳng định chiếc xe máy tự chế màu vàng có gắn biển kiểm soát 36 – 998- X3 đã qua sử dụng là của chị, gia đình chị cho T mượn xe vào ngày 27/7/2020, việc T mượn xe đi đâu làm gì chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu S, tỉnh Thanh H tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Tiến T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản Điều 51; Điểm h, khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 47, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Tiến T từ 42 tháng đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2020. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là heroine có tổng khối lượng 0,317g (không phẩy ba mươi bảy gam) là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá trắng long màu vàng. Trả lại cho Lê Tiến Tuấn 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh dương có IMEI 1: 357705108564678; IMEI 2: 357705109470875; Trả lại 01 xe máy tự chế màu vàng có gắn biển kiểm soát 36 – 998- X3 đã qua sử dụng cho chị Lê Thị H.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Bị cáo Lê Tiến T không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu S. Tại lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo được xác định bởi: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, lời khai của các bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 16 giờ 35 phút ngày 27 tháng 7 năm 2020, Tổ công tác Công an huyện Triệu S trong khi làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Nhạ L, xã Đồng T, huyện Triệu S đã phát hiện bắt quả tang Lê Tiến T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,340 gam ma túy, loại heroin, nhằm mục đích mua bán để hưởng lợi cho cá nhân.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; Xâm phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan quản lý Nhà nước về chất gây nghiện. Ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác, mặc dù biết rõ tác hại của ma túy, nhưng bản thân bị cáo đã lười lao động, ham muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để nhằm mục đích mua bán, hưởng lợi, không ý thức được hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Ngày 06/8/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Triệu S xử phạt 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Như vậy bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Lê Tiến T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tiền án về tội " Trộm cắp tài sản". Vì vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu S, tỉnh Thanh H. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ rắn đe, rèn luyện ý thức tuân thủ pháp luật, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản gì. Vì vậy không phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là heroine có tổng khối lượng 0,317g (không phẩy ba mươi bảy gam) là mẫu vật còn lại sau giám định, tất cả được đựng trong một hộp giấy được dán kín và niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh H phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký và các hình con dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh H và 01 vỏ bao thuốc lá trắng long màu vàng.

Trả lại cho Lê Tiến T 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh dương có IMEI 1: 357705108564678; IMEI 2: 357705109470875.

Trả lại 01 xe máy tự chế màu vàng có gắn biển kiểm soát 36 – 998- X3 đã qua sử dụng cho chị Lê Thị H.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, T còn khai nhận đã 02 lần đi giao ma túy của T cho người mua mà T là người trực tiếp giao dịch, cụ thể: Vào ngày 26 và sáng ngày 27 tháng 7 năm 2020. Mỗi lần đi giao ma túy, T được T trả công bằng heroin để Tuấn sử dụng. Việc bị cáo khai 02 lần đi bán ma túy của T cho người mua trên, cơ quan điều tra không bắt được quả tang, không thu giữ được ma túy, không xác định được người mua, đối tượng Lê Phú T không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ xác định bị cáo T phạm tội hai lần trở lên.

Đối với lời khai nhận của T về đối tượng Lê Phú T là người đã thuê T đi giao ma túy 03 lần. Tòa án nhân dân huyện Triệu S đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu S để làm rõ hành vi của T về dấu hiệu "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 của bộ luật hình sự. Tại công văn trả lời số 41/ VKSTS- HS ngày 14/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu S đã trả lời: Ngoài lời khai của T, không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho hành vi mà T khai trên. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 98 Bộ luật tố tụng hình sự, không thể buộc tội T về các lần bán ma túy trước đó. Đối với hành vi của đối tượng Lê Phú T do không có mặt tại địa phương, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ để xử lý về hành vi của T. Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra để xử lý đối với T. Vì vậy VKS truy tố bị cáo Lê Tiến T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h, khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 47, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Điều 331, 333; 336 Bộ luật tố tụng hình sự ; khoản 1 Điều 6; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tiểu mục 1, mục I danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết 326;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tiến T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tiến T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 27/7/2020.

Phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là heroine có tổng khối lượng 0,317g (không phẩy ba mươi bảy gam) là mẫu vật còn lại sau giám định, tất cả được đựng trong một hộp giấy được dán kín và niêm phong mẫu vật

do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh H phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký và các hình con dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh H và 01 vỏ bao thuốc lá trắng long màu vàng.

Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh dương có IMEI 1: 357705108564678; IMEI 2: 357705109470875 cho Lê Tiến Tuấn.

Trả lại 01 xe máy tự chế màu vàng có gắn biển kiểm soát 36 – 998- X3 đã qua sử dụng cho chị Lê Thị H.

Các vật chứng trên hiện đang quy trữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu S theo biên bản bàn giao ngày 14/12/2020.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh H
- VKSND huyện Triệu S;
- Công an huyện Triệu S;
- THA huyện Triệu S
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi,
Nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ - TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trúc Nguyễn Bá Long Lê Thị Thủy

.

